TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **49**/2025/HS-PT
Ngày 29 – 4 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Toại.

Các thẩm phán: Ông Phan Ngọc Minh và Bà Lê Thị Mỹ Giang.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đại Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 56/2025/TLPT-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Tấn T, do có kháng cáo của bà Trương Thị Thanh T1, người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 197/2024/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo bị kháng cáo: **NGUYỄN TẤN T**, sinh ngày 07 tháng 06 năm 1994 tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn T, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Đầu bếp; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T2 và con bà Phạm Thị V; vợ: Nguyễn Mai N; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

***- Bị hại*:** Bà Lưu Thị H, sinh năm 1942 (chết);

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

1/ Ông Trương Quang H1, sinh năm 1973; nơi cư trú: Phường B, thành Phố B, tỉnh Đồng Nai.

2/ Ông Trương Quang K, sinh năm 1973; nơi cư trú: Phường C, quận D, thành Phố Hồ Chí Minh.

3/ Bà Trương Thị Thanh T1, sinh năm 1974;

4/ Bà Trương Thị Thanh N1, sinh năm 1975;

Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

5/ Bà Trương Thị Thanh L, sinh năm 1978; nơi cư trú: Phường B, quận B, thành Phố Hồ Chí Minh.

Các ông H1, ông K, bà N1, bà L đều uỷ quyền bà Trương Thị Thanh T1 tại văn uỷ quyền ngày 25/5/2024. Bà T1 có đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại có kháng cáo: Bà Trương Thị Thanh T1, sinh năm 1974; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; bà T1 có đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 05 phút ngày 17/5/2024, bị cáo Nguyễn Tấn T (Sau đây viết tắt là: Bị cáo) điều khiển xe môtô, biển kiểm soát 76B1-078.19 lưu thông trên đoạn đường N, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi theo hướng từ B vào N với tốc độ khoảng 50 km/giờ (theo bị cáo khai). Khi đến đoạn đường trước nhà số G đường N, tổ dân phố L, phường T, thành phố Q thì bị cáo phát hiện bị hại bà Lưu Thị H đang đi bộ qua đường theo hướng từ T sang Đ. Khi nhìn thấy bà H, bị cáo không làm chủ được tốc độ nên không thể dừng lại một cách an toàn trong trường hợp khi có người đi bộ qua đường, dẫn đến bánh xe sau bị trượt, mất cân bằng làm cho xe ngã sang trái trượt trên mặt đường rồi va chạm vào chân của bị hại làm bị hại té ngã xuống đường, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ và Bệnh viện đa khoa tỉnh Q. Hậu quả bà Lưu Thị H bị chấn thương sọ não. Đến ngày 20/5/2024 bà Lưu Thị H chết.

**** Kết quả khám nghiệm hiện trường:***

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn tại trước nhà số G đường N, tổ dân phố L, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Đường N có trục N2 – B, mặt đường được trải nhựa tương đối bằng phẳng, không bị che khuất tầm nhìn, lòng đường rộng 10,6m; Phía Đông đường là vỉa hè và nhà dân; Phía Tây đường là vỉa hè và nhà số G N; Đường được chia làm 02 phần đường xe chạy ngược chiều nhau bởi 01 vạch kẻ đường màu vàng liên tục; Phần đường phía Tây rộng 5,15m, phần đường phía Đông rộng 5,45m; Lấy mép phía Tây đường Nguyễn Văn L1 làm chuẩn để tiến hành đo đạc; Lấy chân trụ kim loại (trụ điện) có ký hiệu 476 TPH/112 trên vỉa hè phía Đông đường N làm điểm mốc; Cách điểm mốc về phía Tây Nam 8,7m và cách mép đường chuẩn 4,54m là đầu phía T của vùng vết cày xước không liên tục trên mặt đường, vết có phương T - Đ, có kích thước (17,1 x

0,5) m, trên bề mặt vết nhựa đường bị đẩy đùa theo hướng từ T sang Đ, cách mép đường chuẩn 6,05 m là đầu phía Đông Nam của vùng vết cày xước.

**** Kết quả khám nghiệm phương tiện:*** Xe mô tô biển số kiểm soát 76B1-078.19:

- Về phương tiện, giấy tờ: Xe có kích thước 195 x 70 x 119 cm;

- Dấu vết trên phương tiện: Bảng gương kính chiếu hậu bên trái không còn. Đầu ngoài cùng tay lái bên trái có vết mài mòn kim loại kích thước (3,5 x 2) cm; Đầu ngoài cùng gác chân trước bên trái có vết mài mòn kim loại kích thước (1,5 x 1,5) cm;

- Kỹ thuật an toàn phương tiện: Phanh, đèn và còi còn hoạt động.

**** Kết quả khám nghiệm tử thi:***

- Khám bên ngoài: Vùng trán đỉnh trái có 01 khối bầm tụ máu và có 01 vết thương rách da được khâu kích thước (3 x 0,1) cm; 1/3 giữa cẳng chân phải có vết xây xát da bầm tụ kích thước (4 x 1) cm, vị trí này cách gót chân phải về phía trên 20 cm; 1/3 trên cẳng chân trái có khối bầm màu tím xanh kích thước (16 x 10) cm.

- Mổ tử thi: Gia đình từ chối mổ tử thi.

**** Kết quả trưng cầu giám định:***

- Kết quả trưng cầu giám định nguyên nhân chết: Tại Kết luận giám định số 63/KLGĐTT-TTPY ngày 24/5/2024 của Trung Tâm pháp y - Sở Y kết luận: Nguyên nhân chết của bà Lưu Thị H do chấn thương sọ não.

- Kết quả trưng cầu giám định dấu vết cơ học: Tại Kết luận giám định số 534/KL-KTHS ngày 10/6/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh Q, kết luận:

+ Điểm va chạm đầu tiên trên xe môtô biển kiểm soát 76B1-078.19 (khi xe ngã nghiêng qua bên trái và trượt trên mặt đường) là tại đầu gác chân trước bên trái của xe môtô biển kiểm soát 76B1-078.19.

+ Vị trí tiếp xúc đầu tiên trên mặt đường của xe môtô biển kiểm soát: 76B1-078.19 (khi xe ngã nghiêng qua bên trái và trượt trên mặt đường) là tại vị trí đầu T dấu vết cày xước mặt đường (1), thuộc phần đường phía T đường N.

+ Không đủ yếu tố xác định điểm va chạm đầu tiên giữa xe môtô, biển kiểm soát: 76B1-078.19 với bị hại.

+ Không có cơ sở xác định vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe môtô biển kiểm soát 76B1-078.19 với bị hại.

+ Ngay trước khi xảy ra tai nạn, xe môtô biển kiểm soát 76B1-078.19 chuyển động theo hướng từ Bắc vào N. Không có cơ sở giám định tốc độ của xe môtô biển kiểm soát: 76B1-078.19 khi xảy ra tai nạn.

+ Không đủ yếu tố xác định chiều hướng di chuyển và tốc độ của bị hại đi bộ qua đường khi xảy ra tai nạn.

- Kết quả trưng cầu giám định kỹ thuật số: Tại Kết luận giám định số 556/KL-KTHS ngày 23/7/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh Q, kết luận: Dữ liệu bên trong đĩa DVD gửi giám định lưu 01 (một) tập tin video clip có tên "*Vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 17.5.2024*", dung lượng 1.838kb, thời lượng 04 giây, thời gian hiển thị trong tập tin Video clip từ 15 giờ 05 phút 40 giây đến 15 giờ 05 phút 45 giây ngày 17/5/2024, cụ thể: Trích xuất được 12 hình ảnh đại diện từ tập tin video và đưa vào 01 bản ảnh.

*** Về thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:**

- Tạm giữ của Nguyễn Tấn T: 01 xe môtô biển kiểm soát: 76B1-078.19, nhãn hiệu: Honda, màu sơn: Nâu Vàng. 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 76B1-078.19 (Bản gốc); 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 790130766803 tên Nguyễn Tấn T.

- Thu giữ từ ông Nguyễn Văn V1, sinh năm: 1966; nơi thường trú: Số F đường N, tổ dân phố L, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (Nhà trước hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thong): 01 đĩa DVD có chứa dữ liệu 01 tập tin video clip lưu tên "*Vụ tại nạn giao thông xảy ra ngày 17.5.2024*" thời lượng 04 giây, thời gian hiển thị trong tập tin video clip từ 15 giờ 05 phút 40 giây đến 15 giờ 05 phút 44 giây ngày 17/5/2024.

- Thu giữ từ bà Trương Thị Thanh T1 01 USB chứa dữ liệu 01 tập tin video clip có thời lượng 29 giây do bà Trương Thị Thanh T1 gửi qua đường bưu điện cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Q. Cơ quan điều tra xác định tập tin video clip có thời lượng 29 giây mà bà T1 nộp quay lại diễn biến vụ tai nạn giao thông xảy ra khoảng 15 giờ 05 phút ngày 17/5/2024 tại trước nhà số G đường N, tổ dân phố L, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Tập tin video clip có thời lượng 29 giây do bà Trương Thị Thanh T1 giao nộp và tập tin video clip lưu tên "*Vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 17/5/2024*" có thời lượng 04 giây do Cơ quan điều tra thu thập cùng được thu từ camera an ninh của nhà ông Nguyễn Văn V1, sinh năm 1969; nơi cư trú: Số F đường N, tổ dân phố L, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, cùng quay lại diễn biến vụ tai nạn giao thông xảy ra khoảng 15 giờ 05 phút ngày 17/5/2024 tại trước nhà số G đường N, tổ dân phố L, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Cơ quan điều tra chuyển kèm USB chứa tập tin video clip có thời lượng 29 giây kèm theo hồ sơ vụ án. Cơ quan điều tra đã trưng cầu Phòng K1 - Công an tỉnh Q tiến hành trích xuất hình ảnh trong tập tin video clip. Cơ quan điều tra đã chuyển kèm đĩa DVD chứa tập tin video clip như trên lưu theo hồ sơ vụ án.

*** Về xử lý vật chứng và phần dân sự:** Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Q đã trả lại 01 (một) xe môtô biển kiểm

soát: 76B1-078.19 cho bị cáo Nguyễn Tấn T. Bị cáo T đã khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại trước cho bị hại với số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*). Tuy nhiên, gia đình bị hại không chấp nhận nên số tiền này hiện đang được tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 197/2024/HS-ST ngày 30/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây viết tắt là: Bộ luật hình sự).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 30/12/2024.

Giao bị cáo Nguyễn Tấn T cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 23/01/2025, bà Trương Thị Thanh T1 gửi đơn kháng cáo với nội dung đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo T và xác định bị hại không có lỗi dẫn đến vụ tai nạn giao thông đường bộ trong vụ án này.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ghi ngày 25/4/2025, bà Trương Thị Thanh T1 đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm, gửi kèm theo Văn bản trình bày ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa phúc thẩm ghi ngày 25/4/2025 của bà T1. Tại Văn bản ý kiến này, bà T1 giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã công bố toàn bộ nội dung Văn bản trình bày ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa phúc thẩm ghi ngày 25/4/2025 của bà T1 để bị cáo có ý kiến và đại diện Viện kiểm sát tranh luận.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết vụ án:

Về tội danh: Hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn T đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*". Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T mức án 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp.

Đối với việc Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị hại cũng có một phần lỗi do đi bộ không đúng nơi quy định hoặc không đảm bảo an toàn là phù hợp quy định tại khoản 2, 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 9 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Trương Thị Thanh T1, người đại diện hợp pháp cho bị hại. Giữ nguyên mức hình phạt tại Bản án sơ thẩm số 197/2024/HS-ST ngày 30/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ý kiến của bị cáo Nguyễn Tấn T: Qua phần hỏi và phân tích của Hội đồng xét xử phúc thẩm, bị cáo nhận thức được khi nhìn thấy bị hại thì bị cáo thắng gấp, nhưng do thời tiết đang mưa, đường trơn trượt làm cho xe mô tô bị ngã, trượt dài trên đường, nên bị cáo không làm chủ được xe mô tô do mình điều khiển và va chạm vào chân bị hại dẫn đến bị hại ngã chấn thương sọ não là do lỗi của bị cáo. Bị cáo đã cố gắng nhằm tránh va chạm cho người khác nhưng do xe mô tô bị ngã nên không làm chủ được phương tiện. Bị cáo biết sai và chân thành xin lỗi bị hại cùng gia đình, người thân của bị hại. Mong Hội đồng xét xử và gia đình bị hại cho bị cáo có cơ hội sửa sai và được tự cải tạo bên ngoài xã hội để làm ăn trả nợ, lo cho con nhỏ và cha, mẹ, vì bị cáo là lao động chính trong gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn T:

Vào khoảng 15 giờ 05 phút ngày 17/5/2024, bị cáo Nguyễn Tấn T điều khiển xe môtô biển kiểm soát 76B1-078.19 đang lưu thông trên đoạn đường N, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi theo hướng từ Bắc vào N. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận, trước khi va chạm bị cáo điều khiển xe với tốc độ khoảng 50 km/giờ. Vì trời mưa, đường trơn trượt, việc quan sát khi có người đi bộ qua đường có phần hạn chế, nên khi phát hiện có bị hại Lưu Thị H đi bộ qua đường thì bị cáo

T thắng gấp và không làm chủ được tốc độ để dừng lại một cách an toàn dẫn đến xe mô tô do bị cáo điều khiển ngã về phía bên trái trượt dài trên nền đường nhựa làm cho xe mô tô va chạm vào chân bị hại làm bị hại té ngã xuống nền đường; hậu quả bị chấn thương sọ não, đến ngày 20/5/2024 thì chết.

Bị cáo Nguyễn Tấn T là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; nhận thức được vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ là có khả năng gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người tham gia giao thông nhưng bị cáo đã không tuân thủ đúng quy định của pháp luật giao thông đường bộ về đảm bảo an toàn giao thông, không nhường đường cho người đi bộ qua đường, không làm chủ được tốc độ và phương tiện mà mình điều khiển nên khi nhìn thấy bị hại đi qua đường thì bị cáo thắng gấp, trong khi đường trơn trượt làm xe mô tô do bị cáo điều khiển bị ngã về bên trái, trượt dài trên nền đường về phía đông và va chạm vào chân bị hại dẫn đến bị hại bị ngã đập đầu xuống đường gây chấn thương sọ não dẫn đến chết.

Theo quy định tại khoản 23 Điều 8; khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định: "*những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ…đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ… qua đường bảo đảm an toàn."* Và khoản 6 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G, quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ: "*Khi có người đi bộ qua đường, phải giảm tốc độ*".

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn T như nêu trên đã vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8; khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ năm 2008 và khoản 6 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G.

Nguyên nhân chết của bà Lưu Thị H do chấn thương sọ não theo Kết luận giám định số 63/KLGĐTT-TTPY ngày 24/5/2024 của Trung Tâm pháp y - Sở Y kết luận là phù hợp với hiện trường vụ án, lời khai của bị cáo và camera ghi nhận tại hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập và đại diện hợp hợp pháp cho bị hại cung cấp cho Cơ quan điều tra. Như vậy, đủ cơ sở kết luận, hậu quả bà Lưu Thị H chết như nêu trên là do hành vi vi phạm quy định của Luật giao thông đường bộ của bị cáo T gây ra cho bà H.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo Nguyễn Tấn T về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] *Xét kháng cáo của bà Trương Thị Thanh T1, thấy rằng*:

[2.1] *Xét kháng cáo về việc cấp sơ thẩm đánh giá lỗi của bị hại*: Trên cơ sở xem xét, đánh giá lời khai của bị cáo; Biên bản hiện trường và Sơ đồ hiện trường vụ án; Camera ghi nhận tại hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập và

đại diện hợp hợp pháp cho bị hại cung cấp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra. Hội đồng xét xử nhận thấy, mặc dù bị hại đi bộ qua đường tại đoạn đường không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ nhưng không phải là nguyên nhân gây ra vụ tai nạn giao thông đường bộ. Vì, nguyên nhân chính của vụ tai nạn giao thông đường bộ là do bị cáo không đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông trong điều kiện thời tiết xấu, không chủ động nhường đường cho bà H đi bộ qua đường đảm bảo an toàn, không làm chủ được phương tiện mà mình điều khiển trong điều kiện trời mưa, đường trơn trượt nên khi nhìn thấy bị hại đi qua đường thì bị cáo thắng gấp làm xe mô tô do bị cáo điều khiển bị ngã về bên trái, trượt dài trên nền đường về hướng làn đường phía đông (lúc này bị hại đã đi qua hết phần đường phía tây) dẫn đến va chạm vào chân bị hại làm cho bị hại mất thăng bằng ngã đập đầu xuống nền đường gây chấn thương sọ não dẫn đến chết.

Như nhận định trên, hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn T đã vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8 và khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm, Viện kiểm sát cấp sơ thẩm và phúc thẩm đánh giá, xác định bị hại cũng có một phần lỗi khi đi bộ qua đoạn đường tại nơi không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường, cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 32 Luật Giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 9 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ là chưa phù hợp với lời khai của bị cáo về diễn biến vụ tai nạn và các tài liệu thu thập được như nêu trên. Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định, bị hại Lưu Thị H không có lỗi dẫn đến tai nạn giao thông trong vụ án này.

[2.2] *Về hình phạt*: Xét kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo T, nhận thấy: Mặc dù, nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn giao thông đường bộ là do bị cáo gây ra nhưng xét hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện với lỗi vô ý vì quá tự tin, không có chủ ý gây ra nguy hiểm cho xã hội và cho bị hại. Khi phát hiện bị hại đi bộ qua đường, bị cáo cũng đã áp dụng biện pháp an toàn nhằm hạn chế rủi ro cho bị hại nhưng đường trơn trượt, trời mưa nên hậu quả đã xảy ra ngoài mong muốn của bị cáo.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo biết ăn năn hối cải, đã khắc phục thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 100.000.000 đồng; tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo tiếp tục nộp bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 50.000.000 đồng; bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét nhân thân, hoàn cảnh của bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ, là lao động chính trong gia đình nên xử phạt bị cáo T 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Trương Thị Thanh T1, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tấn T.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[4] Về án phí: Bị cáo và bà Trương Thị Thanh T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Trương Thị Thanh T1. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 197/2024/HS-ST ngày 30/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tấn T.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Tấn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**, thời gian thử thách **03 (ba) năm,** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/12/2024) về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Giao bị cáo Nguyễn Tấn T cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình Nguyễn Tấn T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu Nguyễn Tấn T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc Nguyễn Tấn T phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc Nguyễn Tấn T phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Trường hợp Nguyễn Tấn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

2. Bị cáo và bà Trương Thị Thanh T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng HS-NV, Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND thành phố Quảng Ngãi;
- THADS thành phố Quảng Ngãi;
- UBND xã Tịnh Khê;
- Bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Quang Toại